

BIỂU TỔNG HỢP
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019 TỈNH LAI CHÂU

(Theo Công văn số 209 /KTNN-TH ngày 13/8/2020 của Kiểm toán nhà nước)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số kiến nghị chưa thực hiện đến 20/6/2022	Số kiến nghị thực hiện đến 25/5/2023	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
A	B	I	3	3=I-2	
	<u>TỔNG CỘNG</u>	<u>51.788.438.189</u>	<u>51.730.076.405</u>	<u>58.361.784</u>	
A	Kiến nghị về xử lý tài chính	51.788.438.189	51.730.076.405	58.361.784	
1	Thu hồi nợ các khoản chi sai quy định chi đầu tư	79.382.632	21.020.848	58.361.784	Có biểu chi tiết số 03.1 kèm theo
2	Thu hồi nợ trả kinh phí thừa chi ĐT (NSTW)	3.704.284.760	3.704.284.760	0	Có biểu chi tiết số 03.2 kèm theo
3	Giảm dự toán, thanh toán năm sau chi TX	47.116.735.000	47.116.735.000	0	Có biểu chi tiết số 03.3 kèm theo
4	Giảm dự toán, thanh toán năm sau chi ĐT	179.570.000	179.570.000	0	Có biểu chi tiết số 03.4 kèm theo
5	Giảm giá trị hợp đồng	708.465.797	708.465.797	0	Có biểu chi tiết số 03.5 kèm theo

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ THU HỒI CÁC KHOẢN CHI SAI QUY ĐỊNH NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung, đơn vị	Số kiến nghị chưa thực hiện đến 20/6/2022	Số thực hiện đến 25/5/2023	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	<u>TỔNG SỐ</u>	<u>79.382.632</u>	<u>21.020.848</u>	<u>58.361.784</u>	
A	Các chủ đầu tư	79.382.632	21.020.848	58.361.784	
1	Huyện Tam Đường	79.382.632	21.020.848	58.361.784	
	Đường giao thông vào bản Tả Cu Tỷ xã Giang Ma huyện Tam Đường	21.020.848	21.020.848	0	GNT ngày 25/8/2022
	Đường nội đồng sản xuất trong vùng chè, tiểu vùng Bản Bo - Sơn Bình - Nà Tăm, huyện Tam Đường	58.361.784		58.361.784	

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ THU HỒI KINH PHÍ CHI ĐẦU TƯ NỘP TRẢ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu Đơn vị	Số kiến nghị chưa thực hiện đến 20/6/2022			Số kiến nghị điều chỉnh giảm; Số thực hiện đến 25/5/2023			Số kiến nghị chưa thực hiện			Ghi chú
		Tổng số	NSTW	NS tính	Tổng số	NSTW	NS tính	Tổng số	NSTW	NS tính	
	TỔNG SỐ	3.704.284.760	3.704.284.760	0	3.704.284.760	3.704.284.760	0	0	0	0	
A	Các cơ quan tổng hợp	3.704.284.760	3.704.284.760	0	3.704.284.760	3.704.284.760	0	0	0	0	
I	Sở Tài chính	3.636.356.760	3.636.356.760	0	3.636.356.760	3.636.356.760		0	0		
1	Nộp trả NSTW kinh phí thừa hết nhiệm vụ chi	3.636.356.760	3.636.356.760	0	3.636.356.760	3.636.356.760	0	0	0	0	
-	Nguồn dự phòng ngân sách trung ương	3.636.356.760	3.636.356.760		3.636.356.760	3.636.356.760		0	0		Công văn xác nhận điều chỉnh giảm Số 680/KV VII-TH ngày 02/8/2022 của KTNN khu vực VII
II	Các huyện không kiểm toán chi tiết	67.928.000	67.928.000	0	67.928.000	67.928.000	0	0	0	0	
	<u>Nộp trả KP thừa hết nhiệm vụ chi</u>										
1	Huyện Tân Uyên	67.928.000	67.928.000	0	67.928.000	67.928.000	0	0	0	0	
	CT Giảm nghèo bền vững 30A	67.928.000	67.928.000		67.928.000	67.928.000		0	0		Quyết định 2981/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu + GNT ngày 16/01/2023

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ GIÁM DỰ TOÁN, THANH TOÁN NĂM SAU CHI THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu Đơn vị	Số kiến nghị chưa thực hiện đến 20/6/2022	Số thực hiện đến 25/5/2023	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	<u>TỔNG SỐ</u>	47.116.735.000	47.116.735.000	0	
A	Các cơ quan tổng hợp	47.116.735.000	47.116.735.000	0	
I	Sở Tài chính	47.116.735.000	47.116.735.000	0	
<i>1</i>	<i>Bộ Tài chính giám trừ dự toán năm sau của tỉnh Lai Châu</i>	<i>47.116.735.000</i>	<i>47.116.735.000</i>	<i>0</i>	
-	Các chính sách bảo hiểm cho các đối tượng chính sách thuộc lĩnh vực y tế	6.601.100.000	6.601.100.000	0	Tờ trình số 32/TTr-STC ngày 22/4/2022; Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh Lai Châu; GNT ngày 20/5/2022
-	Các chính sách thuộc lĩnh vực đảm bảo xã hội	2.244.538.000	2.244.538.000	0	Tờ trình số 32/TTr-STC ngày 22/4/2022; Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh Lai Châu; GNT ngày 20/5/2022
-	Các chính sách thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo	37.519.454.000	37.519.454.000	0	Tờ trình số 32/TTr-STC ngày 22/4/2022; Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh Lai Châu; GNT ngày 20/5/2022
-	Các chính sách thuộc lĩnh vực kinh tế	751.643.000	751.643.000	0	Tờ trình số 32/TTr-STC ngày 22/4/2022; Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh Lai Châu; GNT ngày 20/5/2022

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ GIẢM DỰ TOÁN, THANH TOÁN NĂM SAU CHI ĐẦU TƯ

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu Đơn vị	Số kiến nghị chưa thực hiện đến 20/6/2022	Số thực hiện đến 25/5/2023	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	<u>TỔNG SỐ</u>	<u>179.570.000</u>	<u>179.570.000</u>	<u>0</u>	
A	Các chủ đầu tư	179.570.000	179.570.000	0	
1	Thành phố Lai Châu	179.570.000	179.570.000	0	
	Hệ thống thoát nước, thành phố Lai Châu	179.570.000	179.570.000	0	

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ GIẢM GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu Đơn vị	Số kiến nghị chưa thực hiện đến 20/6/2022	Số thực hiện đến 25/5/2023	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	TỔNG SỐ	708.465.797	708.465.797	0	
I	Các chủ đầu tư; Ban QLDA	708.465.797	708.465.797	0	
1	Thành phố Lai Châu	708.465.797	708.465.797	0	
	Đường Đinh Bộ Lĩnh, thành phố Lai Châu	347.696.797	347.696.797	0	Phụ lục HĐ 03/PLHĐ-XD hệ thống thoát nước thành phố ngày 20/9/2021
	Hệ thống thoát nước, thành phố Lai Châu	360.769.000	360.769.000	0	Phụ lục hợp đồng số 03/PLHĐ-XD công trình đường Đinh Bộ Lĩnh ngày 07/10/2021